TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2018/HS-PT
Ngày 21-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh; Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Võ Trường A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **Võ Trường A**, sinh năm 1991 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp A, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Minh S và bà Nguyễn Thị H; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 20 phút ngày 14/01/2018, sau khi đã uống rượu, bia Võ Trường A điều khiển xe mô tô biển số 71C1-064.01 chở phía sau Nguyễn Văn D lưu thông trên Quốc lộ 57B theo hướng từ xã T đi xã Đ, huyện B. Khi đến khu vực ấp A, xã L, huyện B thì Ân điều khiển xe mô tô lấn trái va chạm với xe gắn máy biển số 71FE-5998 do Đồng Quốc T điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại gây tai nạn giao thông. Hậu quả, Đồng Quốc T tử vong lúc 20 giờ 30 phút cùng ngày và anh Nguyễn Văn D bị thương được đưa đi bệnh viện điều trị.

Tại biên bản đánh giá sơ bộ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 14/01/2018 xác định khu vực va chạm đầu tiên giữa xe mô tô của A với xe gắn máy của Đồng Quốc T nằm trên phần đường bên phải theo hướng đi của T. Tâm khu vực va chạm cách mép

đường bên phải theo hướng đi của T 0,8m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 02-0118/TT ngày 09/02/2018 kết luận Đồng Quốc T tử vong do đa chấn thương/tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 97-318/TgT ngày 28/3/2018 kết luận Nguyễn Văn D bị tổn thương cơ thể do thương tích là 41%.

Ngay sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, lực lượng Cảnh sát giao thông – Công an huyện B đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của A và D. Kết quả nồng độ cồn trong hơi thở của A là 0,339 mg/l và nồng độ cồn trong hơi thở của D là 0,999 mg/l.

Trong quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ 01 xe mô tô biển số 71FE-5998 của anh Đồng Quốc V và 01 xe mô tô biển số 71C1-064.01 của Võ Trường A.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 28-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Võ Trường A phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Trường A 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02/7/2018, bị cáo Võ Trường A kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Võ Trường A 01 năm 06 tháng tù về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo để tạo điều kiện bị cáo làm thuê lo cho cuộc sống gia đình và trả nợ ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của bị cáo Võ Trường A điều khiển xe mô tô biển số 71C1-064.01 lưu thông trên Quốc lộ 57 theo hướng từ xã T đi xã Đ, huyện B. Khi đến khu vực ấp A, xã L, huyện B, do không làm chủ tay lái nên để xe lấn sang phần đường bên trái va chạm vào xe môtô biển số 71FE-5998 do em Đồng Quốc T đang lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả em T tử vong do đa chấn thương. Kết quả điều tra xác định nồng độ cồn của bị cáo A là 0,339 miligam/01 lít khí thở và bị cáo A cũng chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với hai tình tiết định khung tăng nặng " không có giấy phép lái xe theo quy định" và " trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt mức quy định" theo

điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo A là đúng quy định pháp luật, không oan, sai.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là thỏa đáng, đúng quy định pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, mặc dù bị cáo bổ sung thêm các tài liệu như: sổ khám bệnh của bị cáo; xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang phải vay vốn ngân hàng, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình. Song bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, lỗi trong vụ tai nạn giao thông này thuộc về bị cáo, đã điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông trong khi chưa có giấy phép lái xe và đã uống khá nhiều rượu nên không làm chủ tay lái, thiếu tập trung quan sát phần đường phía trước, điều khiển xe hết sức cẩu thả lấn sang phần đường bên trái gây ra vụ tai nạn giao thông làm em Đồng Quốc T tử vong, gây mất mác đau thương vô hạn cho gia đình nạn nhân không gì bù đắp được và làm anh Nguyễn Văn D bị tổn thương cơ thể 41%. Mặc khác, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định là đã có xem xét chiếu cố đáng kể khi quyết định hình phạt. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt hoặc cho bị cáo được hưởng án treo theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[3] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã xử phạt là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả của vụ án nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[1] Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Trường A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Võ Trường A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng và án phí

không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Vụ GĐKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện B (3b);
- Công an và VKSND huyện B (2b);
- Chi cục THADS huyện B (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã L (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Quang Sơn